

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2019.
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám;

Ông Đoàn Quốc Thống;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị O, sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Dương Minh Y., sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị O trình bày:

Năm 1990 được sự đồng ý của cha mẹ ai bên tổ chức đám cưới, bà với ông Dương Minh Y. tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng sống hạnh phúc và có được hai đứa con. Nhưng thời gian gần đây vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho cuộc sống gia đình, bỏ mặc bà tự bươn chải lo cho các con, vợ chồng không có sự tôn trọng và nhường nhịn lẫn nhau. Từ đó mâu thuẫn nảy sinh nên xảy ra cự cãi, giận dỗi. Mâu thuẫn ngày càng kéo dài, không

thể hàn gắn được. Nay bà nhận thấy giữa bà với ông Dương Minh Y. không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Dương Minh Y..

Về con chung: có 02 con chung tên Dương Minh V, sinh năm 1993 và Dương Thùy L, sinh năm 1994. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Dương Minh Y. vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: **Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.**

Bị đơn ông Dương Minh Y. đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án xét xử vắng mặt ông Dương Minh Y..

[2] Về nội dung: Bà O và ông Y. tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bà O yêu cầu được ly hôn với ông Y., ông Dương Minh Y. không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà O. Tại thời điểm yêu cầu giải quyết ly hôn bà Đặng Thị O và ông Dương Minh Y. vẫn chưa đăng ký kết hôn đủ điều kiện kết hôn.

Theo Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”.

Căn cứ vào các quy định vừa nêu, quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông Y. không được thừa nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Bà O yêu cầu ly hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận bà Đặng Thị O với ông Dương Minh Y. là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà O và ông Y. có 02 người con chung tên Dương Minh V, sinh năm 1993 và Dương Thùy L, sinh năm 1994. Xét thấy các con đã trên 18 tuổi, bà O xác định các con chung đã có việc làm, có đình riêng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà O phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; **điểm a khoản 5 Điều 27** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không công nhận bà Đặng Thị O và ông Dương Minh Y. là vợ chồng.
- Về con chung: Tên Dương Minh V, sinh năm 1993 và Dương Thùy L, sinh năm 1994, đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không xem xét.
- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.
- Án phí dân sự sơ thẩm bà Đặng Thị O phải chịu 300.000 đồng, bà O đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004601 ngày 24/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí khi án có hiệu lực pháp luật.
- Bà Đặng Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Minh Y. vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng